

Số: 952/HVKHCN-TB

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO
Tuyển sinh trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ đợt 1 năm 2017

Học viện Khoa học và Công nghệ (Học viện) trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 1691/QĐ-TTg ngày 22/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ, là cơ sở giáo dục công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, có chức năng và nhiệm vụ chính là đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành về khoa học tự nhiên và công nghệ, nghiên cứu khoa học và thực hiện các đề án về phát triển nguồn nhân lực.

Học viện đang đào tạo **50** chuyên ngành trình độ Tiến sĩ. Hiện tại, Học viện có gần 800 NCS đang theo học tại 11 Khoa: Khoa Toán học; Khoa Hóa học; Khoa Vật lý; Khoa Công nghệ sinh học; Khoa Các khoa học trái đất; Khoa Khoa học và Công nghệ biển; Khoa Địa lý; Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông; Khoa Sinh thái tài nguyên và Môi trường; Khoa Khoa học vật liệu và Năng lượng; Khoa Cơ học và Tự động hóa và thực hiện đề tài luận án tại các Viện nghiên cứu chuyên ngành của Viện Hàn lâm KHCNVN.

Từ năm 2016-2017, Học viện tổ chức đào tạo **14** chuyên ngành trình độ Thạc sĩ tại 4 khoa : Khoa Toán học, Khoa Hóa học, Khoa Sinh thái tài nguyên và môi trường, Khoa Vật lý.

Học viện Khoa học và Công nghệ là môi trường đào tạo sau đại học lý tưởng với những điều kiện sau:

- Học viện có đội ngũ giảng viên, có trình độ cao của Viện Hàn lâm KHCNVN, nhiều kinh nghiệm trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với: 48 giáo sư, 178 phó giáo sư, 760 tiến sĩ, tiến sĩ khoa học;
- Học viện có hệ thống hội trường, phòng học, hệ thống trang thiết bị nghiên cứu, phòng thí nghiệm, hệ thống thông tin thư viện hiện đại của 37 Viện nghiên cứu chuyên ngành thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Học viên theo học tại Học viện có cơ hội sớm được tham gia nghiên cứu khoa học và thực hiện các đề tài nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các nhà khoa học hàng đầu;
- Học viện có các chương trình đào tạo liên thông Thạc sĩ – Tiến sĩ – Sau Tiến sĩ.
- Học viên có nhiều cơ hội học bổng, thực tập tại các phòng thí nghiệm hàng đầu trong nước cũng như quốc tế;
- Viện Hàn lâm KHCNVN, Học viện, các Viện nghiên cứu chuyên ngành, người hướng dẫn luôn tạo điều kiện và hỗ trợ tối đa cho học viên trong việc tổ chức giảng dạy, tiếp nhận và thực hiện đề tài nghiên cứu;

Hàng năm, Học viện tổ chức 2 đợt tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ vào tháng 4 và tháng 9.

Năm 2017, Học viện thông báo tuyển sinh trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ đợt 1 như sau:

I. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển
2. Chuyên ngành tuyển sinh và môn thi tuyển: 14 chuyên ngành (Phụ lục 1-ThS)
3. Điều kiện dự thi: (Phụ lục 2-ThS)
4. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ (Phụ lục 3-ThS)
5. Đối tượng và chính sách ưu tiên: (Phụ lục 4-ThS)
6. Thời gian thi tuyển: Ngày 08-09/4/2017 (Thứ Bảy, Chủ Nhật)
7. Địa điểm thi tuyển: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Nha Trang (Phụ lục 5-ThS)
8. Hình thức thi tuyển:
 - Môn tiếng Anh: Thi trắc nghiệm, thời gian 120 phút
 - Môn cơ sở: Thi tự luận, thời gian 180 phút
 - Môn cơ bản: Thi tự luận, thời gian 180 phút
9. Lệ phí dự tuyển:
 - Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/ thí sinh
 - Lệ phí thi: + Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ: 240.000đ/ thí sinh
 - + Thí sinh không được miễn thi ngoại ngữ: 360.000đ/ thí sinh
10. Hồ sơ đăng ký dự thi: (Phụ lục 6-ThS)
11. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 28/12/2016 đến hết 28/2//2017
12. Địa điểm nhận hồ sơ: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Nha Trang, TP. Đà Lạt (Phụ lục 7-ThS)
13. Các thông tin khác:
 - Thời gian ôn tập và bổ sung kiến thức: Từ 21/02/2017 đến 31/3/2017
 - Thí sinh đăng ký ôn tập và bổ sung kiến thức tại nơi tiếp nhận hồ sơ

II. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển
2. Chuyên ngành tuyển sinh: 50 chuyên ngành (Phụ lục 1-TS)
3. Điều kiện dự tuyển (Phụ lục 2-TS)
4. Thời gian xét tuyển: Từ ngày 01/4/2017 đến 15/4/2017
5. Địa điểm xét tuyển: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Nha Trang, TP. Đà Lạt
6. Lệ phí xét tuyển: 500.000 đồng/ thí sinh
7. Hồ sơ đăng ký dự tuyển: (Phụ lục 3-TS)
8. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 26/12/2016 đến hết 31/3/2017
9. Địa điểm nhận hồ sơ: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Nha Trang, TP. Đà Lạt, TP. Hải Phòng, TP. Huế (Phụ lục 4-TS)

Thông tin chi tiết xin liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ và tham khảo tại trang web của Học viện Khoa học và Công nghệ: <http://www.gust.edu.vn>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Viện HL KHCN VN (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Viện HL KHCNVN
- Các Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông;
- Các Viện, Trung tâm nghiên cứu;
- Các Vườn Quốc gia;
- Các Chi cục kiểm lâm, Chi cục bảo vệ thực vật;
- Lưu VT, ĐT.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
GIÁM ĐỐC



GS.TS. Phan Ngọc Minh

CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH VÀ MÔN THI TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

STT	Chuyên ngành	Mã số	Môn thi tuyển		
			Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ
Khoa Toán học					
1	Toán giải tích	60460102	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
2	Đại số và lý thuyết số	60460104	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
3	Hình học và tô pô	60460105	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	60460106	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
5	Toán ứng dụng	60460112	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
Khoa Vật lý					
6	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	60440103	Toán cho vật lý	Cơ sở vật lý	Tiếng Anh
7	Vật lý nguyên tử	60440106	Toán cho vật lý	Cơ sở vật lý	Tiếng Anh
8	Vật lý chất rắn	60440104	Toán cho vật lý	Cơ sở vật lý	Tiếng Anh
9	Vật lý kỹ thuật	60520401	Toán cho vật lý	Cơ sở vật lý	Tiếng Anh
Khoa Hóa học					
10	Hóa vô cơ	60440113	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hoá học	Tiếng Anh
11	Hóa phân tích	60440118	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hoá học	Tiếng Anh
Khoa Sinh thái tài nguyên và môi trường					
12	Thực vật học	60420111	Sinh học đại cương	Tế bào di truyền	Tiếng Anh
13	Sinh học thực nghiệm	60420114	Sinh học đại cương	Tế bào di truyền	Tiếng Anh
14	Động vật học	60420103	Sinh học đại cương	Tế bào di truyền	Tiếng Anh

*Ghi chú: Nội dung ôn tập tham khảo tại trang web của Học viện Khoa học và Công nghệ:
<http://www.gust.edu.vn>*

ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Điều kiện về văn bằng:

a) Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành hoặc chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

- Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ khi có cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau dưới 10% cả về nội dung và thời lượng học tập của khối kiến thức ngành (tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành).

- Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ khi cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp III hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% cả về nội dung và thời lượng học tập của khối kiến thức ngành (tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành)

* Văn bằng tốt nghiệp đại học của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cần phải có văn bản công nhận về trình độ đào tạo và đủ điều kiện được tiếp tục học sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, tại công văn số 191/BGDĐT-GDDH ngày 08/1/2013 về việc xác nhận văn bằng tốt nghiệp ở nước ngoài trước khi dự thi sau đại học) gửi kèm theo khi nộp hồ sơ.

2. Điều kiện khác:

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập

- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

Phụ lục 3-ThS

Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ nếu có 1 trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ học tập là tiếng Anh không qua phiên dịch, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam, có cơ sở đào tạo nước ngoài cùng cấp bằng mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình đào tạo bằng tiếng Anh;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông tư số: 15 /2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điều a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên:

-Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười (10) điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một (01) điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản.

ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY THẠC SĨ

- Tại Hà Nội: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

14 chuyên ngành đào tạo

STT	Chuyên ngành	Mã số
1.	Toán giải tích	60460102
2.	Đại số và lý thuyết số	60460104
3.	Hình học và tô pô	60460105
4.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	60460106
5.	Toán ứng dụng	60460112
6.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	60440103
7.	Vật lý nguyên tử	60440106
8.	Vật lý chất rắn	60440104
9.	Vật lý kỹ thuật	60520401
10.	Hóa vô cơ	60440113
11.	Hóa phân tích	60440118
12.	Thực vật học	60420111
13.	Sinh học thực nghiệm	60420114
14.	Động vật học	60420103

- Tại TP. Hồ Chí Minh: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

7 chuyên ngành đào tạo

STT	Chuyên ngành	Mã số
1.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	60440103
2.	Vật lý kỹ thuật	60520401
3.	Hóa vô cơ	60440113
4.	Hóa phân tích	60440118
5.	Thực vật học	60420111
6.	Sinh học thực nghiệm	60420114
7.	Động vật học	60420103

- Tại TP. Nha Trang: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Số 2, Hùng Vương, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

5 chuyên ngành đào tạo

STT	Chuyên ngành	Mã số
1.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	60440103
2.	Vật lý kỹ thuật	60520401
3.	Hóa vô cơ	60440113
4.	Hóa phân tích	60440118
5.	Động vật học	60420103

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI CAO HỌC

(Thí sinh có thể tải mẫu Đơn xin đăng ký dự thi, Sơ yếu lý lịch và Thông báo tuyển sinh trên trang web của Học viện Khoa học và Công nghệ: <http://www.gust.edu.vn>)

(1).01 Đơn đăng ký dự thi (*Theo mẫu*);

(2).01 Bản sao có công chứng các giấy tờ sau:

-Bảng và bảng điểm tốt nghiệp đại học

-Bảng và bảng điểm tốt nghiệp hệ cao đẳng (đối với thí sinh học hệ liên thông)

-Các giấy tờ có giá trị pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có)

-Bảng và bảng điểm đại học hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)

-Chứng nhận kết quả học bổ sung kiến thức (nếu có)

-Các văn bằng, chứng chỉ khác (nếu có)

(3).01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi (*Theo mẫu*);

(4).01 Công văn cử dự thi của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với thí sinh do cơ quan cử đi học (không yêu cầu đối với thí sinh tự do)

(5).01 Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

(6).02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi của thí sinh ở mặt sau ảnh).

(7).02 Phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh.

(8).Giấy chứng nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về các văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp (không yêu cầu đối với các văn bằng thuộc diện “Hiệp định công nhận tương đương về văn bằng giáo dục đại học”);

ĐƠN ĐĂNG KÍ DỰ THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. **Họ và tên** (viết chữ in hoa):
2. **Giới tính:**
3. **Ngày sinh:**
4. **Nơi sinh:**
5. **Nơi ở hiện nay:**
6. **Đối tượng dự thi:-** Thí sinh tự do
- Cơ quan cử:
7. **Cơ quan công tác hiện nay:**
8. **Chuyên môn công tác:**
9. **Chức vụ:**
10. **Thâm niên nghề nghiệp (số năm công tác trong lĩnh vực ĐKDT):**
11. **Văn bằng đại học:** Tốt nghiệp ngành:
Loại tốt nghiệp: hệ đào tạo:
Trường:
Năm tốt nghiệp:
12. **Đối tượng ưu tiên:**
13. **Ngành đăng kí dự thi:**
14. **Chuyên ngành đăng kí dự thi:**
- Mã số:**
15. **Địa chỉ liên hệ:**
-
-
-
- Số điện thoại liên hệ:

....., ngày tháng năm 2017

Xác nhận của cơ quan hiện đang công tác
(Hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú, nếu
là thí sinh tự do)

Người đăng kí
(Kí và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh 3 x 4 cm
có đóng dấu giáp lai

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Nam/Nữ:
Dân tộc: Tôn giáo:
Nơi sinh:
Hộ khẩu thường trú:
.....
Địa chỉ hiện nay:
.....
Cơ quan công tác hiện nay:
.....

Quá trình học tập (từ bậc Trung học phổ thông trở lên):

Thời gian	Nơi học	Ngành học

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ/ Vị trí công việc

Khen thưởng:

Kỷ luật:

Họ và tên Bố: Năm sinh:

Cơ quan công tác:

Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay:

Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:

.....

.....
.....
.....

Họ và tên Mẹ: Năm sinh:

Cơ quan công tác:

Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay:

Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:

.....

.....

.....

.....

.....

Anh chị em ruột: *(Ghi rõ Họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của từng người)*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Vợ/chồng, con: *(Ghi rõ Họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của từng người)*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lời cam đoan:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
hoặc của UBND phường (xã)**

Ngày tháng năm 2017

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Thí sinh có thể tải mẫu Lý lịch trên trang web của Học viện Khoa học và Công nghệ: <http://www.gust.edu.vn>)

ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ
(Tại Học viện và các Viện nghiên cứu chuyên ngành trực thuộc
Viện Hàn lâm KHCNVN)

1. Tại Hà Nội (Cơ sở 1):

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Học viện Khoa học và Công nghệ , Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A21	0945050052 ThS. Trần Phương Thúy 0916467768 CV. Phạm Thị Như Quỳnh
2.	Viện Sinh thái tài nguyên và môi trường, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A11	04.3756.5944 0912142843 (TS. Nguyễn Thị Thanh Hương)
3.	Viện Vật lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 10 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội	0946120297 CV. Nguyễn Thị Ngọc Bích 0904791515 CV. Nguyễn Thị Diệu Hồng
4.	Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A5	0982111984 CV. Trần Thị Phương Thảo
5.	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A18	0979847880 CV. Nguyễn Thị Hiếu

2. Tại TP. Hồ Chí Minh (Cơ sở 2):

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	08 38222068 0932093007 CV. Nguyễn Thị Thanh Thảo
2.	Viện Sinh học nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	9/621 Xa lộ Hà Nội, khu phố 6, P. Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0989986781 CV. Nguyễn Thị Hiền Lương
3.	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 01A đường Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, TP. Hồ Chí Minh	01683502458 CV. Ngô Thị Lan
4.	Viện Cơ học và Tin học ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	291 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	0903932973 Bùi Tiến Điều

3. Tại TP. Nha Trang (Cơ sở 3):

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 2, Hùng Vương, Nha Trang, Khánh Hòa	0932416625 CV. Trần Minh Trang

4. Tại TP. Đà Lạt (Cơ sở 4):

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	116 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Đà Lạt, Lâm Đồng	0948822664 CV. Hoàng Thị Thu Thảo

CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

STT	Chuyên ngành	Mã số	STT	Chuyên ngành	Mã số
Khoa Các khoa học trái đất			Khoa Khoa học và Công nghệ biển		
1	Địa mạo và cổ địa lý	62440218	26	Thủy sinh vật học	62420108
2	Địa chất học	62440201	Khoa Hóa học		
3	Địa vật lý	62440210	27	Kỹ thuật hóa học	62520301
4	Khoáng vật học và địa hóa học	62440205	28	Hóa hữu cơ	62440114
5	Vật lý địa cầu	62440111	29	Hóa vô cơ	62440113
Khoa Công nghệ sinh học			30	Hóa phân tích	62440118
6	Công nghệ sinh học	62420201	31	Hóa lý thuyết và Hóa lý	62440119
7	Di truyền học	62420121	32	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	62440117
8	Hóa sinh học	62420116	Khoa Khoa học vật liệu và Năng lượng		
9	Sinh lý học người và động vật	62420104	33	Vật liệu điện tử	62440123
10	Sinh lý học thực vật	62420112	34	Vật liệu quang học, quang điện tử và quang tử	62440127
11	Lý sinh học	62420115	35	Vật liệu cao phân tử và tổ hợp	62440125
12	Vi sinh vật học	62420107	36	Kim loại học	62440129
Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông			Khoa Sinh thái tài nguyên và Môi trường		
13	Hệ thống thông tin	62480104	37	Thực vật học	62420111
14	Khoa học máy tính	62480101	38	Sinh thái học	62420120
15	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	62520216	39	Động vật học	62420103
Khoa Toán học			40	Côn trùng học	62420106
16	Toán giải tích	62460102	41	Kỹ thuật môi trường	62520320
17	Phương trình vi phân và tích phân	62460103	42	Ký sinh trùng học	62420105
18	Đại số và lý thuyết số	62460104	43	Tuyến trùng học	Thí điểm
19	Hình học và tô pô	62460105	Khoa Cơ học và Tự động hóa		
20	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	62460106	44	Cơ học vật rắn	62440107
Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông, Khoa Toán học			45	Cơ học chất lỏng	62440108
21	Cơ sở toán học cho tin học	62460110	46	Cơ kỹ thuật	62520101
22	Toán ứng dụng	62460112	Khoa Vật lý		
Khoa Địa lý			47	Quang học	62440109
23	Địa lý tự nhiên	62440217	48	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	62440103
24	Địa lý tài nguyên và môi trường	62440219	49	Vật lý nguyên tử	62440106
25	Thủy văn học	62440224	50	Vật lý chất rắn	62440104

ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện về văn bằng:

Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng sau:

- a) Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển
- b) Có bằng cử nhân đại học hệ chính quy đạt loại giỏi, khá (nếu đạt loại khá thì cần có thêm ít nhất 01 bài báo khoa học đã đăng hoặc chấp nhận đăng trong tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học chuyên ngành có phản biện) thuộc ngành, chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, phải học bổ sung các học phần trình độ Thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng trong 2 năm đầu của thời gian đào tạo trình độ Tiến sĩ.

2. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau (một trong sáu thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật):

- a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 02 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1.
- b) Bằng tốt nghiệp đại học chính quy hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;
- c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

6.3. Các điều kiện khác:

(1).Có đề cương nghiên cứu chi tiết

(2).Có 02 thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 06 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh.

(3).Có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự tuyển (từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển).

(4).Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận.

(5).Cam kết thực hiện các nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Học viện.

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU
(để xét trình độ ngoại ngữ khi dự tuyển và khi tốt nghiệp)**

*(Kèm theo Thông tư số: 05 /2012/TT- BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
B1	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40
B2	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
B2	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

(Người dự tuyển có thể tải mẫu Đơn xin dự tuyển, Lý lịch khoa học, Thư giới thiệu, Đề cương nghiên cứu và Thông báo tuyển sinh trên trang web của Học viện Khoa học và Công nghệ: <http://www.gust.edu.vn>)

- (1). Đơn đăng ký dự tuyển (*Theo mẫu*);
- (2). Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương;
- (3). Lý lịch khoa học được thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận (*Theo mẫu*);
- (4). Công văn giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm) hoặc trường (nếu là sinh viên vừa tốt nghiệp). Không yêu cầu mục này với thí sinh làm nghề tự do.
- (5). Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa;
- (6). Bản sao có công chứng các văn bằng chứng chỉ sau;
+ Bằng tốt nghiệp và bằng điểm Thạc sĩ, Đại học (01 bản);
+ Chứng chỉ ngoại ngữ.
- (7). Hai thư giới thiệu (*Theo mẫu*);
- (8). Đề cương nghiên cứu chi tiết (09 bản, *Theo mẫu*);
- (9). Bản sao các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đã công bố (09 bản, yêu cầu bắt buộc đối với thí sinh tốt nghiệp Đại học đạt loại Khá);
- (10). 03 ảnh 4x6 (mới chụp, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, 04 phong bì A6).

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. **Họ và tên** (viết chữ in hoa):
2. **Giới tính:**
3. **Ngày sinh:**
4. **Nơi sinh:**
5. **Nơi ở hiện nay:**
6. **Đối tượng dự thi:** Thí sinh tự do Đang công tác
7. **Cơ quan công tác hiện nay:**
Địa chỉ:
8. **Chuyên môn công tác:** **Chức vụ:**
9. **Văn bằng đại học:** Ngành: Hệ: Loại: Năm:
Trường:
10. **Văn bằng cao học:** Chuyên ngành: Điểm trung bình khóa học:
Trường: Năm:
11. **Số lượng bài báo khoa học đã công bố (nếu có) và bài photo kèm theo:**
12. **Chứng chỉ Tiếng Anh:** Số điểm: Ngày cấp:
13. **Chuyên ngành đăng ký dự thi:** Mã số:
14. **Hình thức đào tạo:** Tập trung Không tập trung
15. **Địa chỉ liên hệ:**
- Điện thoại:** **E-mail:**

Xác nhận của cơ quan hiện đang công tác
(Hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú nếu
là thí sinh tự do)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đăng kí
(Ký và ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh 4 x 6cm
có đóng dấu giáp lai

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam/Nữ:

Dân tộc: Tôn giáo:

Nơi sinh:

Hộ khẩu thường trú:

.....

Địa chỉ hiện nay:

.....

Cơ quan công tác:

.....

Đã có bằng tốt nghiệp:

Nơi cấp bằng: Ký ngày:/...../.....

Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

Ngày vào Đảng CSVN:

Ngày vào biên chế Nhà nước:

Quá trình học tập, công tác của bản thân: (ghi rõ ngày, tháng, năm, làm gì, ở đâu?)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Khen thưởng:

.....

Kỷ luật:

.....

Họ và tên Bố: Năm sinh:
Cơ quan công tác:
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay:
Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:
.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên Mẹ: Năm sinh:
Cơ quan công tác:
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay:
Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:
.....
.....
.....
.....
.....

Anh chị em ruột, vợ hoặc chồng, con (nếu có): *(Ghi rõ Họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, nơi công tác, học tập của từng người)*
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Lời cam đoan:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
hoặc của UBND phường (xã)**

Ngày tháng năm
Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

**THƯ GIỚI THIỆU
THÍ SINH DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**

Kính gửi: Hội đồng Tuyển sinh trình độ Tiến sĩ,
Học viện Khoa học và Công nghệ

Tôi tên là:

Học hàm, học vị:Năm công nhận:

Chuyên ngành:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Điện thoại: Email:

Tôi đã có thời gian công tác, hoạt động chuyên môn với ông/bà:

.....trong khoảng thời gian từ.....

là người dự tuyển nghiên cứu sinh khóa 2015 của Học viện Khoa học và Công nghệ

Tôi có những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của người dự tuyển như sau:

1. Phẩm chất đạo đức:
2. Năng lực hoạt động chuyên môn:
3. Phương pháp làm việc:
4. Khả năng nghiên cứu:
5. Khả năng làm việc theo nhóm:
6. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển:
7. Triển vọng phát triển về chuyên môn:

8. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển làm NCS:

.....
.....

Tôi xin cam đoan những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của người dự tuyển nghiên cứu sinh là hoàn toàn trung thực và khách quan. Xin trân trọng giới thiệuvới Học viện để đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh khóa 2016.

Xin chân thành cảm ơn.

Ngày tháng năm 20...

Người giới thiệu
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Trang bìa đề cương: (mẫu tải trên trang web của Học viện: www.gust.edu.vn)

2. Đặt vấn đề:

Nêu lý do chọn đề tài, tính cấp thiết, tính mới của vấn đề nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

3. Tổng quan vấn đề nghiên cứu:

Tác giả cần tổng hợp các nghiên cứu đã thực hiện trong và ngoài nước có liên quan đến vấn đề nghiên cứu của NCS, qua đó cần phân tích bình luận về kết quả và những hạn chế/khoảng trống của các nghiên cứu đó để làm nổi bật tính cấp thiết và tính khả thi của đề tài dự tuyển. Trong đó dự tuyển NCS cần nêu rõ những quan điểm và phương pháp giải quyết riêng của mình

4. Mục tiêu, nội dung, đối tượng và phương pháp nghiên cứu:

- Mục tiêu của đề tài dựa trên tên của đề tài dự kiến, những kết quả nghiên cứu đi trước đã đạt được để đề ra mục tiêu nghiên cứu giải quyết vấn đề.

- Nội dung nghiên cứu: nội dung phải dựa trên mục tiêu nghiên cứu, toàn bộ nội dung nghiên cứu của đề tài là giải quyết các mục tiêu đề ra.

- Đối tượng nghiên cứu: là đối tượng mà đề tài dự kiến nghiên cứu, trong đó cần nêu rõ phạm vi và giới hạn của đề tài, của đối tượng nghiên cứu (có thể đưa giới hạn đề tài vào cuối của mục 4)

- Phương pháp nghiên cứu: Tác giả cần nêu rõ từng phương pháp mà đề tài sẽ áp dụng để đảm bảo đạt được mục tiêu-nội dung đã đề ra của đề tài, các phương pháp bố trí thí nghiệm, thu tập số liệu, xử lý số liệu, vv. Các phương pháp nghiên cứu trình bày theo từng nội dung nghiên cứu.

5. Những nghiên cứu/công việc liên quan đã thực hiện của NCS:

Nêu các nghiên cứu (đề tài, nhiệm vụ, vv) của nghiên cứu sinh đã thực hiện có liên quan đến đề tài luận án dự kiến thực hiện; kinh nghiệm của nghiên cứu sinh và tính khả thi của đề tài luận án.

6. Tiến độ thực hiện đề tài

Kế hoạch cần trình bày chi tiết, cụ thể theo các nội dung, hoạt động nhằm đảm bảo mục tiêu thực hiện khóa học và luận án của NCS.

TT	Nội dung/hoạt động	Sản phẩm phải đạt	Tiến độ thực hiện theo năm và quý															
			Năm 1				Năm 2				Năm 3				Năm 4			
			I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV
1																		
2																		
3																		

7. Dự kiến kết quả đạt được

Nêu các kết quả dự kiến đạt được, các đóng góp mới về khoa học và thực tiễn.

8. Danh mục tài liệu tham khảo mà thí sinh đã cập nhật làm cơ sở đề xuất đề tài tiến sĩ

Danh mục tài liệu tham khảo trình bày theo quy định. Trình bày tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt trước (xếp tên tác giả theo alphabet) và tài liệu tiếng Anh sau (xếp tên tác giả theo alphabet).

Mẫu trang bìa chính

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**ĐỀ CƯƠNG
DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH KHÓA/20...**

Tên đề tài:

“.....”

Tên dự tuyển: Nguyễn Văn A

Cơ quan công tác:

Hà Nội, tháng .../20....

Mẫu trang bìa phụ

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**ĐỀ CƯƠNG
DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH KHÓA/20...**

Tên đề tài:

“.....”

Chuyên ngành đào tạo:

Mã số:

Tên dự tuyển: Nguyễn Văn A

Cơ quan công tác:

Người hướng dẫn khoa học:

1.....

2.....

Hà Nội, tháng .../20...

ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ
(Tại Học viện và các Viện nghiên cứu chuyên ngành trực thuộc
Viện Hàn lâm KHCNVN)

1. Tại Hà Nội (Cơ sở 1):

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Học viện Khoa học và Công nghệ , Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A21	0945050052 ThS. Trần Phương Thúy 0916467768 CV. Phạm Thị Như Quỳnh
2.	Viện Sinh thái tài nguyên và môi trường, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A11	04.3756.5944 0912142843 (TS. Nguyễn Thị Thanh Hương)
3.	Viện Vật lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 10 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội	0946120297 CV. Nguyễn Thị Ngọc Bích 0904791515 CV. Nguyễn Thị Diệu Hong
4.	Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A5	0982111984 CV. Trần Thị Phương Thảo
5.	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A18	0979847880 CV. Nguyễn Thị Hiếu
6.	Viện Hóa học Các Hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà 1H	0978553484 CV. Nguyễn Thị Thùy
7.	Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà B1	0974517582 CV. Đỗ Thị Mừng
8.	Viện Cơ học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	264 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0942379889 CV. Lành Thị Thúy Thanh
9.	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A27	0978855525 CV. Hoàng Thị Hà
10.	Viện Địa chất, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ngõ 84 Phố Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0949276076 CV. Phạm Thanh Đăng
11.	Viện Vật lý địa cầu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A8	0912823488 Nguyễn Hữu Tuyên
12.	Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A27	0904052829 CV. Ngô Bích Hương

13.	Viện Khoa học năng lượng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A9	0948439484 CV. Nguyễn Thị Thu Dung
14.	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	0904240787 CV. Trịnh Thị Xuân Trang
15.	Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A3	0904739189 TS. Nguyễn Long Giang
16.	Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A10	0985080377 ThS. Bùi Thị Hải Hà
17.	Viện Công nghệ môi trường, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A30	0983081522 Ths. Hoàng Thị Thu Hằng
18.	Viện Công nghệ vũ trụ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	0915059662 TS. Lại Anh Khôi
19.	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A12, A13	0983499058 TS. Phạm Thị Năm
20.	Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A20	0984956535 CV. Trần Thị Phương Anh
21.	Trung tâm Phát triển công nghệ cao, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Khu thử nghiệm Công nghệ Nghĩa Đô	0983416689 CN. Hoàng Thị Thu Linh
22.	Viện Vật lý ứng dụng và Thiết bị khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A26	0913216411 TS. Nguyễn Thanh Bình
23.	Viện Nghiên cứu hệ gen, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Nhà A17	0988917237 TS. Nguyễn Thị Thanh Ngân
24.	Trung tâm Đào tạo, Tư vấn và Chuyên gia công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	0962356871 Nguyễn Thị Hồng Quyên

2. Tại TP. Hồ Chí Minh (Cơ sở 2):

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	08 38222068 0932093007 CV. Nguyễn Thị Thanh Thảo
2.	Viện Sinh thái học miền Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0908080761 CV. Phạm Hồng Mỹ Kim
3.	Viện Công nghệ Hóa học, Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0914317337 ThS. Nguyễn Thị Hồng Nơ

4.	Viện Vật lý TP. Hồ Chí Minh, Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0907805405 CV. Nguyễn Thị Thùy Dung
5.	Viện Sinh học nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	9/621 Xa lộ Hà Nội, khu phố 6, P. Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0989986781 CV. Nguyễn Thị Hiền Lương
6.	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 01A đường Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, TP. Hồ Chí Minh	01683502458 CV. Ngô Thị Lan
7.	Viện Cơ học và Tin học ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	291 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	0903932973 Bùi Tiến Điều
8.	Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0979797710 CV Lê Thị Ngọc Tiểu

3. Tại TP. Nha Trang (Cơ sở 3):

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 2, Hùng Vương, Nha Trang, Khánh Hòa	0932416625 CV. Trần Minh Trang
2.	Viện Hải Dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 1 Cầu Đá, Nha Trang, Khánh Hòa	0983 883 559 TS. Hồ Văn Thệ

4. Tại TP. Đà Lạt (Cơ sở 4):

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	116 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Đà Lạt, Lâm Đồng	0948822664 CV. Hoàng Thị Thu Thảo

5. Tại TP. Hải Phòng (Cơ sở 5)

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	246 phố Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	0912413666 TS. Dương Thanh Nghị

6. Tại TP. Huế (Cơ sở 6):

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại
1.	Viện Nghiên cứu khoa học miền Trung, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	321 Huỳnh Thúc Kháng, phường Phú Hòa, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	0905103561 TS. Hoàng Ngọc Lin